

Số: /BC - UBND

Vĩnh Châu, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2021

Căn cứ Quyết định số 4328/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021 cho thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị Quyết số 38/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 thị xã Vĩnh Châu;

Căn cứ Nghị Quyết số 37/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu về kế hoạch đầu tư công năm 2021 thị xã Vĩnh Châu;

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu.

Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu báo cáo tình hình thực hiện vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2021, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 6 THÁNG NĂM 2021

1. Tình hình thực hiện các dự án do Ủy ban nhân dân thị xã làm chủ đầu tư

Tổng kế hoạch vốn được phân bổ là 64.975 triệu đồng, giá trị giải ngân là 29.633 triệu đồng, đạt 45,61% kế hoạch vốn (chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm).

2. Tình hình thực hiện các dự án do Ủy ban nhân dân thị xã quyết định đầu tư

2.1. Vốn đầu tư năm 2021

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công là 91.785 triệu đồng, gồm có 31 công trình, trong đó 16 công trình khởi công mới, 15 công trình chuyển tiếp, giá trị giải ngân đến ngày 15 tháng 6 năm 2021 là 51.788 triệu đồng, đạt 56,42% kế hoạch (chi tiết theo phụ lục số 02 đính kèm).

2.2. Vốn đầu tư công năm 2020 kéo dài sang năm 2021

Tổng kế hoạch vốn kéo dài là 2.191 triệu đồng, tính đến ngày 15 tháng 6 năm 2021 chưa giải ngân (chi tiết theo phụ lục số 03 đính kèm).

3. Đánh giá, nhận xét

3.1. Đánh giá tình hình giải ngân vốn

- Đối với kế hoạch vốn do Ủy ban nhân dân thị xã làm chủ đầu giá trị giải ngân đạt thấp so với cam kết tiến độ giải ngân.

- Đối với kế hoạch vốn do Ủy ban nhân dân thị xã quản lý:

+ Vốn kế hoạch năm 2021 giá trị giải ngân đạt theo cam kết tiến độ, tuy nhiên còn một vài dự án chưa giải ngân hoặc giải ngân thấp (lộ từ cầu Tân thời đến lộ kênh vàm sát, Nâng cấp mở rộng lộ Preychóp - Preychóp A...).

+ Vốn kế hoạch kéo dài năm 2020 mang sang, chưa giải ngân do dự án Đường vào khu du lịch Hồ Bể vướng công tác giải phóng mặt bằng phải điều chỉnh chủ trương đầu tư.

3.2. Thuận lợi

Kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước năm 2021 được Ủy ban nhân dân tỉnh giao kịp thời; công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án đầu tư công được triển khai thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn. Việc bố trí, phân bổ vốn đầu tư cho các dự án, công trình của thị xã được đảm bảo kịp thời theo quy định.

Công tác quản lý đầu tư công trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thị ủy và giám sát của Hội đồng nhân dân thị xã; sự đồng thuận của các cấp, ngành và sự ủng hộ của nhân dân trên địa bàn. Trong 6 tháng đầu năm 2021, Ủy ban nhân dân thị xã đã chỉ đạo thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trên địa bàn theo Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu điều hành kinh tế - xã hội năm 2021 và Công văn số 219/UBND-XD ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

Các chủ đầu tư đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc hoàn thành các thủ tục và triển khai thực hiện. Đa số các dự án sử dụng nguồn phân cấp ngân sách thị xã và xã phường hầu hết có quy mô nhỏ, ít vướng giải phóng mặt bằng,... nên việc triển khai thực hiện thuận lợi hơn.

3.3. Khó khăn, vướng mắc

Công tác giải phóng mặt bằng tuy được quan tâm triển khai thực hiện nhưng tiến độ thực hiện một vài dự án còn chậm là do còn nhiều khó khăn, vướng mắc, phổ biến nhất là tình trạng khiếu nại về giá bồi thường, yêu cầu bồi thường nhà ở, vật kiến trúc trên đất nông nghiệp nên chưa đồng ý nhận tiền và bàn giao mặt bằng. Công tác tuyên truyền, vận động của chủ đầu tư và địa phương chưa được quan tâm đúng mức, thiếu sự phối hợp đồng bộ (Trường Mầm non Vĩnh Phước, Đường Trần Hưng Đạo nối dài, Đường khu du lịch Hồ Bể...).

Tình trạng khan hiếm nguyên vật liệu dẫn đến giá cả nguyên vật liệu gia tăng so với dự toán được duyệt, các nhà thầu thi công triển khai chậm nên đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2021

1. Các chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm

- Chủ động có giải pháp cụ thể để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư, nhất là công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, đấu thầu... để đẩy nhanh tiến độ thi công, định kỳ trước ngày 15, ngày 30 hàng tháng, báo cáo tình hình giải ngân về Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã.

- Các đơn vị khẩn trương hoàn thành các thủ tục trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án đã giao kế hoạch vốn, trường hợp chậm trễ, chịu trách nhiệm giải trình trước Ủy ban nhân dân thị xã; có phương án giải ngân, đảm bảo đến 30 tháng 6 năm 2021 tất cả các dự án đều có giá trị giải ngân; đến hết 31 tháng 01 năm 2022, giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2021 được giao, nhất là đối với nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ theo các chương trình mục tiêu.

- Xây dựng lộ trình và cam kết tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2021. Các dự án không đảm bảo tiến độ thực hiện, giải ngân vốn chậm phải báo cáo, giải trình rõ nguyên nhân, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thị xã; tiếp tục xác định kết quả giải ngân vốn đầu tư công là một tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và tập thể, cá nhân liên quan.

- Rà soát các dự án giao thông trong đô thị theo luật Quy hoạch đô thị, khẩn trương thực hiện công tác lập, trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch, đảm bảo đủ điều kiện trước khi trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định.

- Kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các nhà thầu vi phạm tiến độ xây dựng, chất lượng công trình, chậm giao nộp thủ tục thanh toán khối lượng hoàn thành và vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết. Xử lý nghiêm các cá nhân trong đơn vị cố tình cản trở, gây khó khăn làm chậm tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án.

2. Các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã

- Các Phòng Quản lý đô thị, Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch tăng cường hơn nữa trách nhiệm và đẩy nhanh tiến độ thẩm định hồ sơ thiết kế - dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt, làm cơ sở cho các chủ đầu tư tổ chức đấu thầu, ký kết hợp đồng và giải ngân kế hoạch vốn đã giao. Quá trình thẩm định cần xem xét chặt chẽ toàn bộ hồ sơ, nếu có vấn đề cần được làm rõ hoặc thủ tục chưa đúng quy định thì yêu cầu chủ đầu tư đến trao đổi, hướng dẫn để chỉnh sửa dứt điểm một lần, tránh trường hợp chỉnh sửa nhiều lần làm kéo dài thời gian.

- Kho bạc Nhà nước thực hiện thanh toán cho các dự án khi có đủ điều kiện giải ngân, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban liên quan và chủ đầu tư để xử lý các vướng mắc phát sinh, rút ngắn thời gian kiểm soát chi.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2021 trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu, Ủy ban nhân dân thị xã trình trước Hội đồng nhân dân thị xã khóa XII, kỳ họp thứ nhất xem xét./.

Nơi nhận:

- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Thành viên UBND thị xã;
- Lưu: VT, NC.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Thắng

Phụ lục 01
DANH MỤC DỰ ÁN DO ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ
 (Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu)

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | Danh mục công trình | Địa điểm xây dựng | Tổng mức đầu tư | Kế hoạch vốn năm 2021 | Giá trị thực hiện đến ngày 15/6/2021 | | Giá trị giải ngân đến ngày 15/6/2021 | | Ước giá trị giải ngân đến ngày 31/01/2022 | | Ghi chú |
|-----------|--|-------------------|-----------------|-----------------------|--------------------------------------|--------------|--------------------------------------|--------------|---|---------------|---------|
| | | | | | Giá trị | Tỷ lệ | Giá trị | Tỷ lệ | Giá trị | Tỷ lệ | |
| | Tổng cộng | | 199.170 | 64.975 | 29.633 | 45,61 | 29.633 | 45,61 | 64.975 | 100,00 | |
| I | Vốn ngân sách Trung ương | | 40.234 | 27.833 | 27.829 | 99,99 | 27.829 | 99,99 | 27.833 | 100,00 | |
| 1 | Ổn định dân cư các dân tộc thiểu số ấp Trà Sết | Vĩnh Hải | 40.234 | 27.833 | 27.829 | | 27.829 | | 27.833 | 100,00 | |
| II | Vốn ngân sách địa phương | | 158.936 | 37.142 | 1.804 | 4,86 | 1.804 | 4,86 | 37.142 | 100,00 | |
| 1 | Đường giao thông đến Trung tâm xã Hòa Đông | Hòa Đông | 80.280 | 42 | - | - | - | 0,00 | 42 | 100,00 | |
| 2 | Đường huyện 42 | Thị xã | 23.120 | 2.100 | 1.804 | 85,90 | 1.804 | 85,90 | 2.100 | 100,00 | |
| 3 | Trung tâm Văn hóa thị xã Vĩnh Châu | Thị xã | 33.120 | 15.000 | - | - | - | 0,00 | 15.000 | 100,00 | |
| 4 | Đường huyện 12 (Quy hoạch ĐT 936) | Thị xã | 22.416 | 20.000 | - | - | - | 0,00 | 20.000 | 100,00 | |

Phụ lục 02
DANH MỤC DỰ ÁN DO ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ
(VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2021)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu)

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | Danh mục công trình/Nguồn vốn | Địa điểm xây dựng | Tổng mức đầu tư | Kế hoạch vốn | Giá trị thực hiện đến ngày 15/6/2021 | | Giá trị giải ngân đến ngày 15/6/2021 | | Ước giá trị giải ngân đến ngày 31/01/2022 | | Ghi chú |
|------------|--|-------------------|-----------------|---------------|--------------------------------------|--------------|--------------------------------------|--------------|---|------------|---------|
| | | | | | Giá trị | Tỷ lệ | Giá trị | Tỷ lệ | Giá trị | Tỷ lệ | |
| | Tổng cộng | | 181.474 | 91.785 | 51.788 | 56,42 | 51.788 | 56,42 | 91.785 | 100 | |
| A | Vốn cân đối ngân sách thị xã | | 89.067 | 31.305 | 23.797 | 76,02 | 23.797 | 76,02 | 31.305 | 100 | |
| I | Thanh toán công tác quyết toán, tất toán tài khoản các công trình được phê duyệt quyết toán | | | 488 | 0 | 0,00 | 0 | 0,00 | 488 | 100 | |
| II | Công trình chuyển tiếp | | 28.476 | 9.052 | 7.951 | 87,84 | 7.951 | 87,84 | 9.052 | 100 | |
| a | Giao thông | | 13.236 | 5.336 | 4.312 | 80,81 | 4.312 | 80,81 | 5.336 | 100 | |
| 1 | Nâng cấp và mở rộng lộ Tân Lập - Tân Tinh | Vĩnh Hiệp | 2.671 | 646 | 627 | 97,06 | 627 | 97,06 | 646 | 100 | |
| 2 | Đường Dù Hiên - Giấy Lãng | Hòa Đông | 3.950 | 1.405 | 1.387 | 98,72 | 1.387 | 98,72 | 1.405 | 100 | |
| 3 | Nâng cấp hệ thống thoát nước Trung tâm xã Hòa Đông | Hòa Đông | 2.767 | 1.027 | 565 | 55,01 | 565 | 55,01 | 1.027 | 100 | |
| 4 | Các cầu trên tuyến đường Dù Hiên - Giấy Lãng | Hòa Đông | 3.848 | 2.258 | 1.733 | 76,75 | 1.733 | 76,75 | 2.258 | 100 | |
| b | Xây dựng trụ sở | | 15.240 | 3.716 | 3.639 | 97,93 | 3.639 | 97,93 | 3.716 | 100 | |
| 1 | Trụ sở Đảng Ủy - HĐND - UBND Phường 2 | Phường 2 | 7.240 | 1.512 | 1.457 | 96,36 | 1.457 | 96,36 | 1.512 | 100 | |
| 2 | Trụ sở Đảng Ủy - HĐND - UBND Phường Vĩnh Phước | Vĩnh Phước | 8.000 | 2.204 | 2.182 | 99,00 | 2.182 | 99,00 | 2.204 | 100 | |
| III | Công trình khởi công mới | | 27.468 | 16.950 | 12.015 | 70,88 | 12.015 | 70,88 | 16.950 | 100 | |
| a | Giao thông | | 18.293 | 10.700 | 6.870 | 64,21 | 6.870 | 64,21 | 10.700 | 100 | |
| 1 | Đường Khóm 7 (Đường huyện 45) | Phường 1 | 1.788 | 1.700 | 895 | 52,65 | 895 | 52,65 | 1.700 | 100 | |
| 2 | Xây dựng Các cầu trên tuyến đường Thạch Sao | Hòa Đông | 3.316 | 1.800 | 1.226 | 68,11 | 1.226 | 68,11 | 1.800 | 100 | |
| 3 | Xây dựng Các cầu trên tuyến Đường huyện 42 | 3 xã | 5.670 | 2.800 | 1.508 | 53,86 | 1.508 | 53,86 | 2.800 | 100 | |
| 4 | Cầu Om Trà Nô | Vĩnh Tân | 4.117 | 2.300 | 2.055 | 89,35 | 2.055 | 89,35 | 2.300 | 100 | |

| STT | Danh mục công trình/Nguồn vốn | Địa điểm xây dựng | Tổng mức đầu tư | Kế hoạch vốn | Giá trị thực hiện đến ngày 15/6/2021 | | Giá trị giải ngân đến ngày 15/6/2021 | | Ước giá trị giải ngân đến ngày 31/01/2022 | | Ghi chú |
|-----------|---|-------------------|-----------------|--------------|--------------------------------------|--------------|--------------------------------------|--------------|---|------------|---------|
| | | | | | Giá trị | Tỷ lệ | Giá trị | Tỷ lệ | Giá trị | Tỷ lệ | |
| 5 | Đường Lê Văn Tư (Đoạn từ Cầu Lê Văn Tư - Cầu kênh Vĩnh Châu) | Khánh Hòa | 3.402 | 2.100 | 1.186 | 56,48 | 1.186 | 56,48 | 2.100 | 100 | |
| b | Văn Hóa - Giáo dục | | 9.175 | 6.250 | 5.145 | 82,32 | 5.145 | 82,32 | 6.250 | 100 | |
| 1 | Xây dựng 03 cộng đồng phường Vĩnh Phước | Vĩnh Phước | 1.134 | 1.000 | 732 | 73,20 | 732 | 73,20 | 1.000 | 100 | |
| 2 | Xây dựng 03 cộng đồng xã Lai Hòa | Lai Hòa | 1.198 | 1.000 | 1.000 | 100,00 | 1.000 | 100,00 | 1.000 | 100 | |
| 3 | Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên (4 phòng học và nhà vệ sinh) | Phường 1 | 2.232 | 2.000 | 1.163 | 58,15 | 1.163 | 58,15 | 2.000 | 100 | |
| 4 | Trường Tiểu học 2 Phường 1 | Phường 1 | 4.611 | 2.250 | 2.250 | 100,00 | 2.250 | 100,00 | 2.250 | 100 | |
| IV | Chuẩn bị đầu tư | | 200 | 200 | 0 | 0,00 | 0 | 0,00 | 200 | 100 | |
| V | Vốn giao UBND các xã | | 32.923 | 4.615 | 3.831 | 83,01 | 3.831 | 83,01 | 4.615 | 100 | |
| 1 | Thanh toán công tác quyết toán, tất toán tài khoản các công trình được phê duyệt quyết toán | Vĩnh Hiệp | | 61 | 60 | 98,36 | 60 | 98,36 | 61 | 100 | |
| 2 | Lộ cầu thanh niên giáp ranh Bạc Liêu (Trong đó: Lộ Xóm Đình 200m) | Lai Hòa | 3.062 | 913 | 875 | 95,84 | 875 | 95,84 | 913 | 100 | |
| 3 | Nâng Cấp mở rộng Lộ Preychóp - Preychóp A | Lai Hòa | 4.425 | 198 | 70 | 35,35 | 70 | 35,35 | 198 | 100 | |
| 4 | Lộ Huỳnh Thu | Khánh Hòa | 3.725 | 908 | 908 | 100,00 | 908 | 100,00 | 908 | 100 | |
| 5 | Thanh toán công tác quyết toán, tất toán tài khoản các công trình được phê duyệt quyết toán | Lạc Hòa | | 159 | 18 | 11,32 | 18 | 11,32 | 159 | 100 | |
| 6 | Lộ từ cầu Tân thời đến lộ kênh Vàm Sát | Lạc Hòa | 3.230 | 473 | 0 | 0,00 | 0 | 0,00 | 473 | 100 | |
| 7 | Đường cặp kênh Vàm sát Tân Thời - Sông Trà Niên | Lạc Hòa | 8.152 | 700 | 700 | 100,00 | 700 | 100,00 | 700 | 100 | |
| 8 | Đường Giữa áp Trà Sét đến giáp Âu Thọ A | Vĩnh Hải | 4.202 | 84 | 81 | 96,43 | 81 | 96,43 | 84 | 100 | |
| 9 | Lộ Vĩnh Thạnh A (từ Huyện lộ 43 đến đến sông Trà Niên) | Vĩnh Hải | 3.007 | 719 | 719 | 100,00 | 719 | 100,00 | 719 | 100 | |
| 10 | Đường Lầm Thiệt - Giầy Lãng (đoạn 2) | Hòa Đông | 3.120 | 400 | 400 | 100,00 | 400 | 100,00 | 400 | 100 | |
| B | Vốn thu tiền sử dụng đất | | 25.497 | 4.200 | 2.669 | 63,55 | 2.669 | 63,55 | 4.200 | 100 | |
| I | Công trình chuyển tiếp | | 14.593 | 2.000 | 708 | 35,40 | 708 | 35,40 | 2.000 | 100 | |
| 1 | Đường Trần Hưng Đạo nối dài | Phường 1 | 14.593 | 2.000 | 708 | 35,40 | 708 | 35,40 | 2.000 | 100 | |

| STT | Danh mục công trình/Nguồn vốn | Địa điểm xây dựng | Tổng mức đầu tư | Kế hoạch vốn | Giá trị thực hiện đến ngày 15/6/2021 | | Giá trị giải ngân đến ngày 15/6/2021 | | Ước giá trị giải ngân đến ngày 31/01/2022 | | Ghi chú |
|-----------|---|-------------------|-----------------|---------------|--------------------------------------|--------------|--------------------------------------|--------------|---|------------|---------|
| | | | | | Giá trị | Tỷ lệ | Giá trị | Tỷ lệ | Giá trị | Tỷ lệ | |
| II | Công trình khởi công mới | | 10.904 | 2.200 | 1.961 | 89,14 | 1.961 | 89,14 | 2.200 | 100 | |
| 1 | Lộ từ UBND xã cũ đến Đường huyện 40 | Vĩnh Hiệp | 8.294 | 1.200 | 1.200 | 100,00 | 1.200 | 100,00 | 1.200 | 100 | |
| 2 | Lộ Cặp Kênh Bảy Nhuận | Vĩnh Hiệp | 2.610 | 1.000 | 761 | 76,10 | 761 | 76,10 | 1.000 | 100 | |
| C | Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ | | 66.910 | 56.280 | 25.322 | 44,99 | 25.322 | 44,99 | 56.280 | 100 | |
| I | Cân đối ngân sách địa phương và thu tiền sử dụng đất | | 7.000 | 6.000 | 3.560 | 59,33 | 3.560 | 59,33 | 6.000 | 100 | |
| 1 | Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Lạc Hòa | Lạc Hòa | 7.000 | 6.000 | 3.560 | 59,33 | 3.560 | 59,33 | 6.000 | 100 | |
| II | Vốn Xổ số kiến thiết | | 59.910 | 50.280 | 21.762 | 43,28 | 21.762 | 43,28 | 50.280 | 100 | |
| 1 | Trường Mầm non Vĩnh Phước | Vĩnh Phước | 14.948 | 14.730 | 639 | 4,34 | 639 | 4,34 | 14.730 | 100 | |
| 2 | Trường Mầm non Lai Hòa | Lai Hòa | 14.992 | 14.050 | 7.465 | 53,13 | 7.465 | 53,13 | 14.050 | 100 | |
| 3 | Trường Tiểu học Vĩnh Phước 1 | Vĩnh Phước | 14.978 | 14.500 | 7.786 | 53,70 | 7.786 | 53,70 | 14.500 | 100 | |
| 4 | Trường Tiểu học Lạc Hòa 2 | Lạc Hòa | 14.992 | 7.000 | 5.872 | 83,89 | 5.872 | 83,89 | 7.000 | 100 | |

Phụ lục 03
DANH MỤC DỰ ÁN DO ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ
(VỐN ĐẦU TƯ CHUYỂN NGUỒN NĂM 2020 SANG NĂM 2021)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu)

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Danh mục công trình/Nguồn vốn | Địa điểm xây dựng | Tổng mức đầu tư | Kế hoạch vốn | Giá trị thực hiện đến ngày 15/6/2021 | | Giá trị giải ngân đến ngày 15/6/2021 | | Ước giá trị giải ngân đến ngày 31/12/2021 | | Ghi chú |
|----------|-----------------------------------|-------------------|-----------------|--------------|--------------------------------------|-------|--------------------------------------|-------|---|-------|---------|
| | | | | | Giá trị | Tỷ lệ | Giá trị | Tỷ lệ | Giá trị | Tỷ lệ | |
| | Tổng cộng | | 5.572 | 2.191 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2.191 | 100 | |
| I | Vốn ngân sách tỉnh bổ sung | | 5.572 | 2.191 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2.191 | 100 | |
| 1 | Đường khu du lịch hồ bể | Vĩnh Hải | 5.470 | 2.089 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2.089 | 100 | |
| 2 | Các dự án còn lại | thị xã | 102 | 102 | 0 | 0 | 0 | 0 | 102 | 100 | |